

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3511/QĐ-ĐHTL ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Luật	2	2							
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3	3							
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2		2						
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science Socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2			2					
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				2				
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
I.2	Kỹ năng	Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	SSE111	Phát triển kỹ năng	3				3				
I.3	Khoa học tự nhiên	Natural Science			8								
8	Toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists	MAEC112	Toán học	3	3							
9	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistics	MATH253	Toán học	2		2						
I.4	Tin học	Informatics											
10	Kỹ năng số và Khai thác AI	Digital Skills and AI Utilization	CSE105	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3	3							
I.5	Ngoại ngữ	Foriegn Langugue			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG111	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG122	Tiếng Anh	3				3				

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I.6	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.7	Giáo dục thể chất	Physical Education			3*	1*	1*	1*					
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Kiến thức cơ sở	Foundation Knowledge			37								
1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			16								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
15	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2	2							
16	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2			2					
17	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3			3					
18	Kinh tế du lịch	Tourism Economy	TMCU202	Quản trị du lịch	3				3				
2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			21								
19	Địa lý du lịch	Geography for Tourism	TMCU101	Quản trị du lịch	3		3						
20	Văn minh nhân loại với phát triển du lịch	Human Civilization and The Development of Tourism	TMCU102	Quản trị du lịch	3		3						
21	Đại cương văn hóa Việt Nam	Vietnamese Culture Foundation	TMCU201	Quản trị du lịch	3			3					
22	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh tế và kinh doanh	Applications of Artificial Intelligence in Economics and Business	AIEB325	Kinh tế và Kinh doanh số	3		3						

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
23	Kinh tế lượng	Econometrics	ECON207	Kinh tế	2					2			
24	Pháp luật du lịch	Tourism laws	TMCU307	Quản trị du lịch	2							2	
25	Phát triển nghề nghiệp ngành du lịch	Tourism Professional Development	TMCU103	Quản trị du lịch	2		2						
26	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tourism Human Resource Management	TMCU204	Quản trị du lịch	3				3				
II.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành	Core Units			63								
1	Các học phần bắt buộc	Compulsory Units			34								
27	Tâm lý du lịch	Psychology of Tourism	TMCU203	Quản trị du lịch	3			3					
28	Quản trị kinh doanh dịch vụ lưu trú	Accommodation Management	TMCU301	Quản trị du lịch	3						3		
29	Tiếng anh chuyên ngành du lịch và lữ hành 1	English for Tourism and Travel 1	TMCU302	Quản trị du lịch	3					3			
30	Quản trị kinh doanh lữ hành	Travel and Tourism Business Managemnet	TMCU304	Quản trị du lịch	3							3	
31	Thực tập lữ hành	Internship Subject Travel	TMC205	Quản trị du lịch	2						2		
32	Thực tập du lịch, khách sạn	Internship Subject Tourism, Hospitality	TMCU405	Quản trị du lịch	3						3		
33	Công nghệ phục vụ lưu trú	Service Techniques in Accommodation	TMCU206	Quản trị du lịch	2				2				
34	Công nghệ phục vụ nhà hàng	Service Techniques in Restaurant	TMCU207	Quản trị du lịch	2					2			
35	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	Tourism Corporate Culture	TMCU309	Quản trị du lịch	2							2	

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
36	Marketing du lịch	Marketing in Tourism	TMCU401	Quản trị du lịch	3							3	
37	Thiết kế và điều hành tour du lịch	Tour Designing and Operating	TMCU402	Quản trị du lịch	2					2			
38	Hướng dẫn du lịch	Tourguide	TMCU403	Quản trị du lịch	3			3					
39	Tiếng anh chuyên ngành du lịch và lữ hành 2	English for Tourism and Travel 2	TMCU302	Quản trị du lịch	3						3		
2	Các học phần tự chọn	Selective Units			19				4	5	4	6	
40	<i>Chính sách và quy hoạch du lịch</i>	<i>Tourism Policy and Planning</i>	<i>TMEU311</i>	<i>Quản trị du lịch</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
41	<i>Quản trị văn phòng và soạn thảo văn bản</i>	<i>Office Administration and Word Processing</i>	<i>TMEU312</i>	<i>Quản trị du lịch</i>	<i>2</i>					<i>2</i>			
42	<i>Quản trị chiến lược trong du lịch</i>	<i>Strategic Management for Tourism</i>	<i>TMEU318</i>	<i>Quản trị du lịch</i>	<i>2</i>						<i>2</i>		
43	<i>Du lịch y tế</i>	<i>Medical Tourism</i>	<i>TMEU314</i>	<i>Quản trị du lịch</i>	<i>2</i>						<i>2</i>		
44	<i>Du lịch điện tử</i>	<i>E-Tourism</i>	<i>TMCU308</i>	<i>Quản trị du lịch</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
45	<i>Du lịch nông nghiệp</i>	<i>Agricultural Tourism</i>	<i>TMEU316</i>	<i>Quản trị du lịch</i>	<i>2</i>						<i>2</i>		
46	<i>Phương pháp nghiên cứu trong du lịch</i>	<i>Research Methods in Tourism</i>	<i>TMEU317</i>	<i>Quản trị du lịch</i>	<i>2</i>						<i>2</i>		
47	<i>Quản trị rủi ro trong du lịch</i>	<i>Risk Management in Tourism</i>	<i>TMEU405</i>	<i>Quản trị du lịch</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
48	<i>Quản trị sự kiện</i>	<i>Event Management</i>	<i>TMEU406</i>	<i>Quản trị du lịch</i>	<i>2</i>						<i>2</i>		
49	<i>Du lịch cộng đồng</i>	<i>Community Tourism</i>	<i>TMEU407</i>	<i>Quản trị du lịch</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
50	Marketing số trong du lịch	Tourism Digital Marketing	TMEU408	Quản trị du lịch	2							2	
51	Tuyến, điểm du lịch	Rout and Tourism Destination	TMEU409	Quản trị du lịch	2				2				
52	Du lịch sinh thái	Ecotourism	TMEU410	Quản trị du lịch	2							2	
53	Tiếng Trung 1	Chinese 1	CHIN112	Ngôn ngữ Trung Quốc	3					3			
54	Phát triển du lịch bền vững	Sustainable Tourism Development	TMCU310	Quản trị du lịch	2							2	
55	Quản trị điểm đến du lịch	Destination Management	TMEU315	Quản trị du lịch	2					2			
56	Du lịch văn hóa	Cultural Tourism	TMCU303	Quản trị du lịch	2				2				
57	Phát triển du lịch dựa trên tài nguyên nước	Tourism Development Based on Water Resources	TMEU319	Quản trị du lịch	2					2			
3	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								
58	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	TMCU404	Quản trị du lịch	3								3
59	Học phần tốt nghiệp	Graduation Thesis	KLTN4067	Quản trị du lịch	7								7
	Tổng cộng (I + II)				130	16	18	19	20	16	15	16	10